

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **546/2024/HSST**

Ngày 30 - 09 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Kim Sáng

Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 553/2024/HSST ngày 19 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2024/QĐXXST-HS ngày 19/09/2024 đối với bị cáo:

Trần Trọng H, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **Tổ H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 10/12. Con ông **Trần Trọng T**, sinh năm 1972 và bà **Phan Thị N**, sinh năm 1973. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 13/08/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1559/LTG ngày 20/06/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người chứng kiến: Ông **Phú Bang C**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/08/2024, **Trần Trọng H** đi xe mô tô chở khách (xe ôm) đến khu vực trước cổng khu du lịch **S thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** gặp và mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01

(một) gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng cho bản thân.

Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, H cầm theo gói ma túy nêu trên để tìm nơi sử dụng. Khi Trần Trọng H đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ đến trước nhà số I, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Quá trình điều tra Trần Trọng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng thu giữ khi H đang cầm trên tay trái (H khai là ma túy đá).

* Tại bản Kết luận giám định số 1612/KL ngày 19/08/2024 của Phòng K Công an tỉnh D kết luận:

“Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,163gam, loại: Methamphetamine.”

Tại bản cáo trạng số: 539/CT-VKSBH ngày 16/09/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Trần Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Trọng H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Trần Trọng H tại khu vực Khu D, Thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Trần Trọng H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Người chứng kiến ông **Phú Bang C** vắng mặt tại phiên tòa (*có đơn xin xét xử vắng mặt*). Xét thấy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), Vật chứng (bút lục 08, 09), kết luận giám định (bút lục 12). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ 50 ngày 13/08/2024, tại trước nhà **số I, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, **Trần Trọng H** có hành vi tàng trữ trái phép 0,163gam ma túy loại Methamphetamine thì bị **Công an phường T, thành phố B** phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 1612/KL-KTHS ngày 19/08/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** là vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho **Trần Trọng H** tại khu vực **Khu D, Thành phố T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố T** tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Trần Trọng H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng H**: 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/08/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1612/KL-KTHS ngày 19/08/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**. (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/09/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trần Trọng H** phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc